

Số: 03/2023/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 30 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số B, đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Phó tổng giám đốc phụ trách khu vực T kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Ngân hàng B – Chi nhánh V- Theo Quyết định số 8159/2022/QĐ – L ngày 27/6/2022.

Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:

1. Anh Lê Văn H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh V.

2. Anh Mai Bảo T1 – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh V.

3. Chị Lê Thúy A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm giám sát Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh V.

Theo Giấy ủy quyền số 1790/2022/GUQ – L.VL ngày 12/12/2022.

- *Bị đơn*:

1. Anh Lê Minh S1, sinh năm 1981.
2. Chị Trần Thị Hương D, sinh năm 1979.

Cùng nơi cư trú: Số nhà D, đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

Anh Lê Minh S1 và chị Trần Thị Hương D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền của 02 khế ước nhận nợ là 275.701.995 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm lẻ một ngàn đồng chín trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó: Khoản nợ của khế ước nhận nợ số 8502019023/01 ngày 26/3/2019 gồm nợ gốc 205.173.996 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu một trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm chín mươi sáu đồng), lãi trong hạn 14.154.710 đồng (Mười bốn triệu một trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm mười đồng), lãi quá hạn 863.899 đồng (Tám trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm chín mươi chín đồng), lãi chậm trả lãi 369.857 đồng (Ba trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng); khoản nợ của khế ước nhận nợ số 8502019023/01/02 ngày 28/3/2019 gồm nợ gốc 51.274.000 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn đồng), lãi trong hạn 3.556.668 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi tám đồng), lãi quá hạn 215.520 đồng (Hai trăm mười lăm ngàn năm trăm hai mươi đồng), lãi chậm trả lãi 93.345 đồng (Chín mươi ba ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (14/01/2023) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Lê Minh S1, chị Trần Thị Hương D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 023A/2019/HĐTC/CNVinhLong gồm thửa đất:

1. Thửa đất số 306, tờ bản đồ số 12; diện tích 4.385,1m² tọa lạc tại: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 325132, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS07849 do Sở T3 cấp cho ông Lê Văn C ngày 05/02/2016.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 023B/2019/HĐTC/CNVinhLong gồm các thửa đất:

1. Thửa đất số 602, tờ bản đồ số 1; diện tích 1.050m² tọa lạc tại: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 047850; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận 39922.QSĐĐ do UBND huyện T cấp cho ông Lê Văn C ngày 29/12/2000.

2. Thửa đất số 591, tờ bản đồ số 1; diện tích 1.600m² tọa lạc tại: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 525473; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 54468.QSĐĐ do UBND huyện T cấp cho hộ ông Lê Văn C ngày 14/11/2004.

Về án phí:

Anh Lê Minh S1 và chị Trần Thị Hương D cùng liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.893.000 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Anh S1 có giấy xác nhận khuyết tật được UBND Phường 4 xác nhận ngày 03/01/2023. Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh S1 được miễn án phí. Chị D phải nộp 3.447.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 6.885.000 đồng (Sáu triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số N₀ 0001662 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Diễm

